

Số: **608** /QĐ-BNN-KH

Hà Nội, ngày **03** tháng 3 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận của Thủ tướng Chính phủ
tại Hội nghị Xây dựng nền công nghiệp nông nghiệp Việt Nam**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 15/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tại Thông báo số 08/TB-VPCP ngày 06/01/2017 của Văn phòng Chính phủ về Hội nghị Xây dựng nền công nghiệp nông nghiệp Việt Nam;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tại Thông báo số 08/TB-VPCP ngày 06/01/2017 của Văn phòng Chính phủ về Hội nghị Xây dựng nền công nghiệp nông nghiệp Việt Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo Bộ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: TNMT, CT, TC, KHĐT, KHCN, YT;
- Ngân hàng Nhà nước VN;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Hội DN trẻ VN;
- Cổng TTĐT Bộ NN&PTNT;
- Lưu: VT, KT. (12,0)



Nguyễn Xuân Cường

**KẾ HOẠCH THỰC HIỆN
KẾT LUẬN CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ TẠI HỘI NGHỊ
XÂY DỰNG NỀN CÔNG NGHIỆP NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM**
(Ban hành kèm theo Quyết định số: **608** /QĐ-BNN-KH
ngày **03** /3/2017 của Bộ Nông nghiệp và PTNT)

Ngày 06/01/2017, Văn phòng chính phủ có Thông báo số 08/TB-VPCP về Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tại Hội nghị Xây dựng nền công nghiệp nông nghiệp Việt Nam. Để triển khai thực hiện Kết luận của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng kế hoạch thực hiện với những mục tiêu, nội dung, giải pháp chính như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp do Thủ tướng Chính phủ giao cho Bộ Nông nghiệp và PTNT chủ trì thực hiện hoặc trực tiếp phối hợp thực hiện nhằm góp phần tạo bước đột phá, thúc đẩy phát triển nông nghiệp công nghệ cao, đưa ngành nông nghiệp Việt Nam phát triển hiện đại, bền vững.

- Kế hoạch là căn cứ để các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ theo chức, năng nhiệm vụ tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng nội dung và tiến độ được giao.

II. NỘI DUNG VÀ GIẢI PHÁP CHÍNH

1. Phát triển mạnh các khu, vùng, doanh nghiệp, dự án, sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao

- Tiến hành rà soát, điều chỉnh quy hoạch mở rộng diện tích nuôi tôm chất lượng cao theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

- Nghiên cứu, đề xuất bổ sung chính sách phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, các chính sách khuyến khích hoạt động đổi mới sáng tạo; chính sách khuyến khích doanh nghiệp tham gia nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ, hỗ trợ phát triển mạnh doanh nghiệp nông nghiệp công nghệ cao; tăng cường sự kết nối giữa các cơ sở nghiên cứu với doanh nghiệp; thực hiện chính sách đặt hàng cho các nhiệm vụ khoa học; hình thành các Trung tâm khoa học công nghệ cho các vùng trọng điểm nông nghiệp.

- Rà soát, hoàn thiện, bổ sung quy hoạch khu nông nghiệp công nghệ cao theo hướng nâng cao hiệu quả, phát triển bền vững, có tính đến Khu tổ hợp nông nghiệp công nghệ cao.

- Rà soát, trình Chính phủ các chính sách ưu đãi, hỗ trợ để áp dụng cho Khu tổ hợp nông nghiệp công nghệ cao; xây dựng tiêu chí xác định chương trình, dự án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, danh mục công nghệ cao trong lĩnh vực nông nghiệp làm căn cứ áp dụng các chính sách, cơ chế ưu đãi, khuyến khích. *Vinh*

- Tổ chức đánh giá, rút kinh nghiệm việc đầu tư phát triển nông nghiệp công nghệ cao tại tỉnh Lâm Đồng để sớm triển khai, nhân rộng tại các địa phương khác.

2. Đổi mới các hình thức tổ chức sản xuất theo hướng hiện đại, ứng dụng công nghệ cao và tham gia chuỗi giá trị nông sản toàn cầu

- Tổ chức lại sản xuất nông nghiệp theo định hướng phát triển bền vững, dựa trên tiềm năng và lợi thế so sánh, ứng dụng công nghệ cao. Phát triển sản xuất theo hướng liên kết chặt chẽ giữa hộ nông dân, tổ hợp tác, hợp tác xã với doanh nghiệp theo chuỗi giá trị để giảm chi phí, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Tiếp tục nghiên cứu xây dựng, đề xuất ban hành các chính sách ưu đãi để khuyến khích phát triển kinh tế hợp tác. Tổ chức lại hoạt động của hợp tác xã nông nghiệp theo Luật Hợp tác xã và Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã. Hỗ trợ các địa phương xây dựng mô hình hợp tác xã theo cụm liên kết và đẩy mạnh hợp tác quốc tế về phát triển hợp tác xã... Tổ chức triển khai thực hiện cơ chế, chính sách, giải pháp khuyến khích phát triển kinh tế trang trại.

- Xây dựng và triển khai thực hiện Chiến lược thu hút đầu tư vào lĩnh vực nông, lâm nghiệp và ngư nghiệp (bao gồm cả đầu tư trong và ngoài nước). Đánh giá tổng kết và đề xuất sửa đổi, bổ sung Nghị định số 210/2013/NĐ-CP về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn (trong đó bổ sung quy định khuyến khích đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao) và các chính sách liên quan để tăng cường thu hút đầu tư tư nhân thúc đẩy phát triển nông nghiệp công nghệ cao. Phát huy tinh thần khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, tạo điều kiện thuận lợi để kinh tế hộ gia đình, hộ kinh doanh cá thể phát triển thành doanh nghiệp. Khuyến khích hình thành doanh nghiệp lớn, thương hiệu mạnh, có năng lực cạnh tranh cao, tham gia mạng sản xuất, kinh doanh và chuỗi giá trị nông sản toàn cầu, nhất là nhóm các sản phẩm nông nghiệp chủ lực quốc gia.

- Thực hiện xã hội hóa trong đầu tư phát triển, nhất là xây dựng cơ sở hạ tầng ở nông thôn. Thúc đẩy các hình thức đầu tư theo hình thức đối tác công tư trong lĩnh vực nông nghiệp theo Nghị định số 15/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 và Thông tư hướng dẫn của Bộ.

3. Hoàn thiện và nâng cao hiệu quả thực thi các cơ chế, chính sách khác để hỗ trợ, thúc đẩy phát triển nông nghiệp công nghệ cao

- Tổ chức tổng kết tính hiệu quả của các mô hình thực tiễn, rút ra bài học về tích tụ, tập trung ruộng đất thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, phát triển mô hình hợp tác xã kiểu mới, báo cáo Thủ tướng Chính phủ để xây dựng cơ chế, chính sách phù hợp. Chủ động phối hợp đề xuất Chính phủ trình Quốc hội xem xét sửa đổi Luật Đất đai (trong đó có Điều 193), theo hướng khuyến khích và tạo điều kiện cho doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tiếp cận, tích tụ đất nông nghiệp, tháo gỡ nút thắt “hạn điền”.

- Cập nhật các thông tin về chính sách thương mại của các đối tác, các quốc gia khác và diễn biến của từng thị trường để xây dựng chiến lược phát triển thị trường cho các sản phẩm chủ lực, có tiềm năng giá trị gia tăng cao. Tổ chức

Vinh

lượng để hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao về các vấn đề pháp lý giải quyết tranh chấp thương mại, giảm thiểu rủi ro trong hội nhập quốc tế.

- Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại nội địa và khuyến khích tiêu dùng nội địa; xây dựng hình ảnh sản phẩm nông nghiệp công nghệ cao thông qua chất lượng cao, đảm bảo an toàn thực phẩm và phù hợp thị hiếu người tiêu dùng. Đẩy mạnh các hoạt động kết nối các sản phẩm nông sản thực phẩm sạch, an toàn do các tổ chức, cá nhân sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao cung ứng. Hỗ trợ các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh nông nghiệp công nghệ cao xây dựng, phát triển thương hiệu lớn, có uy tín, gắn với chỉ dẫn địa lý; quảng bá sản phẩm.

- Phối hợp hoàn thiện cơ chế, chính sách về phát triển sản xuất trong nước các sản phẩm công nghiệp phục vụ sản xuất nông nghiệp công nghệ cao; ưu đãi trong nghiên cứu, chuyển giao công nghệ sản xuất, bảo quản, chế biến, nhập khẩu các thiết bị, máy móc công nghệ cao trong nước chưa sản xuất được. Chủ động phối hợp triển khai “gói tín dụng thương mại” thúc đẩy sản xuất nông nghiệp công nghệ cao theo hướng tăng hạn mức để cho vay hỗ trợ các doanh nghiệp, các dự án sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, sản phẩm nông nghiệp sạch với điều kiện ưu đãi hơn so với các khoản cho vay thông thường.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ theo chức năng, nhiệm vụ được phân công, căn cứ vào Kế hoạch này tổ chức triển khai thực hiện.

2. Định kỳ 6 tháng và cuối năm các cơ quan, đơn vị tiến hành rà soát, báo cáo Bộ (qua Vụ Kế hoạch) kết quả thực hiện trong đó nêu rõ: Việc đã hoàn thành, việc chưa hoàn thành và nguyên nhân. Báo cáo gửi qua đường công văn và qua thư điện tử: longtg.kh@mard.gov.vn để tổng hợp báo cáo Bộ trưởng.

3. Giao Vụ Kế hoạch chủ trì, phối hợp với Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường và Văn phòng Bộ theo dõi và báo cáo kết quả thực hiện của các đơn vị để báo cáo Bộ trưởng. *Vinh*

(Chi tiết có phụ lục kèm theo)./.



Nguyễn Xuân Cường

PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT THỰC HIỆN KẾT LUẬN CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ TẠI HỘI NGHỊ XÂY DỰNG NỀN CÔNG NGHIỆP NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM
(Kế hoạch Quyết định số: 608 /QĐ-BNN-KH ngày 03 /3/2017 của Bộ Nông nghiệp và PTNT)



TT	Nội dung/Hoạt động	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
I. Phát triển các khu, vùng, doanh nghiệp, dự án, sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao					
1.	Tổ chức triển khai Kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại Hội nghị phát triển tôm chất lượng cao tại tỉnh Cà Mau	Tổng cục Thủy sản	Vụ Kế hoạch. Các Bộ, ngành liên quan; UBND tỉnh Cà Mau	Theo Kết luận của Thủ tướng Chính phủ	Tháng 02/2017
2.	Rà soát, hoàn thiện, bổ sung quy hoạch khu nông nghiệp CNC theo hướng nâng cao hiệu quả, phát triển bền vững, có tính đến Khu tổ hợp nông nghiệp CNC	Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường	Vụ Kế hoạch. Các Bộ, ngành liên quan; UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Quyết định của TTgCP sửa đổi, bổ sung Quyết định số 575/QĐ-TTg	Quý IV/2018
3.	Rà soát, trình Chính phủ các chính sách ưu đãi, hỗ trợ để áp dụng cho Khu tổ hợp nông nghiệp CNC	Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường	Các Vụ: KH, PC. Các Bộ: KH và ĐT, TC, KH và CN và các Bộ, ngành	Quyết định của TTgCP	Quý I/2018
4.	Quy định tiêu chí chương trình, dự án phát triển nông nghiệp ứng dụng CNC	Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường	Các Vụ: Kế hoạch, Pháp chế. Bộ Khoa học và công nghệ, Ngân hàng nhà nước VN	Quyết định của TTgCP về Gói tín dụng thương mại thúc đẩy SX NN CNC	Quý I/2017
5.	Tổ chức đánh giá, rút kinh nghiệm việc đầu tư phát triển nông nghiệp CNC tại tỉnh Lâm Đồng	Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường	Các Vụ: KH, PC. Các Bộ: KH và CN, KH và ĐT, TC, NHNN VN; UBND tỉnh Lâm Đồng	Tổ chức Hội nghị và xây dựng báo cáo của Bộ trình TTgCP	Quý II/2017
6.	Rà soát, đề xuất cơ chế, chính sách tháo gỡ vướng mắc để thúc đẩy phát triển nông nghiệp CNC	Vụ Khoa học Công nghệ và MT	Vụ KH. Các Bộ, ngành: KH và ĐT, TC, KH và CN, TN và MT, Xây dựng, NHNN	Báo cáo tổng hợp trình Chính phủ	Tháng 3/2017

W4

TT	Nội dung/Hoạt động	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
7.	Rà soát, đơn giản hóa thủ tục thẩm định khu nông nghiệp ứng dụng CNC, công nhận doanh nghiệp ứng dụng CNC	Vụ Khoa học Công nghệ và MT	Các địa phương	Báo cáo tổng hợp trình Bộ trưởng	Tháng 4/2017
II. Đổi mới các hình thức tổ chức sản xuất theo hướng hiện đại, ứng dụng CNC và tham gia chuỗi giá trị nông sản toàn cầu					
8.	Phối hợp xây dựng Đề án đẩy mạnh liên kết sản xuất kinh doanh trong nông nghiệp theo chuỗi giá trị	Cục Kinh tế hợp tác và PTNT	Ban Kinh tế Trung ương; các đơn vị liên quan	Nghị quyết của Bộ Chính trị BCH Trung ương Đảng	Tháng 12/2017
9.	Hoàn thiện chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, theo chuỗi giá trị sản phẩm nông nghiệp	Cục Kinh tế hợp tác và PTNT	Vụ Kế hoạch, Viện CS và CL phát triển NN, NT	Nghị định thay thế Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg	Quý II/2017
10.	Xây dựng Đề án Đổi mới và phát triển HTX nông nghiệp	Cục Kinh tế hợp tác và PTNT	Các Tổng cục, các Cục. Vụ Kế hoạch	QĐ của TTgCP phê duyệt Đề án	Quý IV/2017
11.	Tổ chức thực hiện Đề án Thí điểm hoàn thiện, nhân rộng mô hình HTX kiểu mới tại vùng ĐBSCL	Cục Kinh tế hợp tác và PTNT	Bộ KH và ĐT; Liên minh HTX Việt Nam. Các đơn vị liên quan	Các mô hình HTX NN kiểu về lúa gạo, trái cây, thủy sản	2017-2020
12.	Triển khai Kế hoạch thực hiện Chương trình “Kết nối xanh hướng tới một nền nông nghiệp sạch”	Cục Kinh tế hợp tác và PTNT	Cục Quản lý chất lượng NLS và TS; các đơn vị liên quan	Quyết định của Bộ trưởng phê duyệt	Tháng 12/2017
13.	Sửa đổi, bổ sung Nghị định số 210/2013/NĐ-CP, trong đó bổ sung quy định khuyến khích đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp CNC	Vụ Kế hoạch	Các Vụ: QLDN, Tài chính, HTQT, KHCN và MT. Bộ KH và Đầu tư	Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 210/2013/NĐ-CP	Quý II/2017
14.	Triển khai Chương trình hợp tác giữa Bộ và VCCI giai đoạn 2016 - 2020 về hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư vào NN, NT	Vụ Kế hoạch	Các Vụ: QLDN, TCCB; Viện CS và CL PTNN, NT; đơn vị liên quan	Quyết định của Bộ phê duyệt Kế hoạch thực hiện	Quý I/2017

TT	Nội dung/Hoạt động	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
3. Hoàn thiện và nâng cao hiệu quả thực thi các cơ chế, chính sách khác để hỗ trợ, thúc đẩy phát triển nông nghiệp CNC					
15.	Đề xuất sửa đổi Luật Đất đai theo hướng khuyến khích và tạo điều kiện cho doanh nghiệp tiếp cận, tích tụ đất nông nghiệp sản xuất quy mô lớn, ứng dụng CNC	Vụ Kế hoạch	Viện CS và CL phát triển NN, NT; Bộ TN và MT (chủ trì)	Báo cáo Dự án Luật sửa đổi Luật Đất đai	Quý I-III/2017
16.	Thực hiện Chương trình xây dựng thương hiệu nông sản Việt Nam. Phát triển thương mại điện tử cho các sản phẩm nông nghiệp công nghệ cao	Cục Chế biến và Phát triển TT nông sản	Các Trung tâm: XTTM nông nghiệp; Tin học và Thống kê	Báo cáo kết quả thực hiện của Bộ năm 2017	Theo Chương trình
17.	Xây dựng, phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại để thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp CNC	Các Tổng cục, Cục, Cục QL XDCT	Vụ Kế hoạch	Các dự án đầu tư theo Kế hoạch đầu tư công năm 2017	Theo tiến độ đầu tư công năm 2017
18.	Phát triển công nghiệp phục vụ sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, như máy móc, công cụ, nhà kính...	Cục Chế biến và PT TT nông sản	Các Tổng cục, Cục chuyên ngành. Bộ Công thương	Nghị định thay thế Quyết định số 68/2013/QĐ-TTg	Quý IV/2017
19.	Hoàn thiện cơ chế ưu đãi nghiên cứu, chuyển giao công nghệ sản xuất, bảo quản, chế biến, nhập khẩu thiết bị, máy móc CNC trong nước chưa sản xuất được	Cục Chế biến và Phát triển TT nông sản	Bộ Tài chính và Ngân hàng nhà nước Việt Nam (chủ trì)	Báo cáo trình Chính phủ	Quý II-Quý IV/2017
20.	Hoàn thiện cơ chế, chính sách bảo hiểm nông nghiệp để hỗ trợ, thúc đẩy phát triển nông nghiệp bền vững	Cục Kinh tế hợp tác và PTNT	Bộ Tài chính (cơ quan chủ trì)	Nghị định của Chính phủ về bảo hiểm nông nghiệp	Tháng 4/2017

✓